

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM THÀNH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày: 05-3-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Sao Hôm và ông Phạm Văn Chi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Quang Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 2 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**Phạm Văn S**, sinh năm 1996 tại huyện huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S1 (đã chết) và bà Phạm Thị V; có vợ là Phạm Thị Mai H và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2023 đến ngày 27/10/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1997.

2. Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1964 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964.

Đều trú tại: thôn Trung T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Trung K.

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký TAND huyện Kim Thành.

Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên VKSND huyện Kim Thành.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 24/10/2023, Phạm Văn S vừa đi chơi về đến nhà thuộc thôn P, xã B, huyện K, tỉnh H thì Nguyễn Hoàng C sử dụng điện thoại di động OPPO A12 của C gọi vào điện thoại di động Iphone XSMax của S qua ứng dụng Mesenger gạ S bán cho C ma túy loại Cần sa để C sử dụng. S đồng ý và thỏa thuận bán cho C 01 túi Cần sa với giá 150.000 đồng. S đi ra khu bể chứa nước của gia đình mình lấy túi Cần sa cất giấu trước đó, cầm ở tay rồi đi bộ ra đường thôn P đứng chờ C. Nguồn gốc số ma túy này do S đặt mua qua tài khoản Facebook khoảng 02 tuần trước của một người không rõ lai lịch với giá 500.000 đồng và đã sử dụng gần hết. Sau khi gọi điện hỏi mua ma túy của S, C chuyển số tiền 300.000 đồng từ tài khoản của C mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội vào tài khoản của S mở tại Ngân hàng Vietcombank qua ứng dụng banking (trong đó 150.000 đồng là tiền mua ma túy và 150.000 đồng C trả nợ tiền vay của S). Sau đó, C nhờ anh Nguyễn Trung K, là bạn cùng thôn đang ngồi chơi với C ở quán nước thuộc thôn T, xã B chở C đến nhà S. Nhưng C không nói cho anh K biết việc C đi mua ma túy của S. Trên đường đi, C gọi điện thông báo cho S là C đã chuyển trả tiền vào tài khoản của S. Khi anh K điều khiển xe máy của mình chở C đi đến gần nhà S thì gặp S đang đứng ở đường. S đưa cho C 01 túi Cần sa, C cầm và cất giấu vào trong túi quần đang mặc rồi cùng anh K đi về. C bảo anh K chở C qua nhà bà Đỗ Thị L ở cùng thôn (có quan hệ họ hàng với C). Khi đi đến cổng nhà bà L thì anh K dừng xe đứng ở ngoài, còn C đi vào phòng khách nhà bà L. Lúc này, trong phòng khách nhà bà L không có ai, trên bàn uống nước có chiếc điều bát thường dùng để hút thuốc lào và chiếc bật lửa ga. C lấy một ít Cần sa trong túi nilon cho vào chiếc điều bát nêu trên rồi châm lửa sử dụng bằng hình thức hút. Sau khi hút xong, C đi ra ngoài đường cùng anh K sang thị xã Kn, tỉnh Hải Dương chơi. Hồi 21 giờ cùng ngày, khi anh K chở C đến khu vực cầu A thuộc khu G, thị trấn P, huyện K thì bị Tổ tuần tra thuộc Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an thị trấn Phú Thái kiểm tra. C tự nguyện lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 mảnh thực vật khô màu xanh, nâu giao nộp cho lực lượng Công an và khai nhận đó là ma túy loại Cần sa do C mua của S để sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành

thu giữ của C 01 điện thoại di động OPPO A12 và quản lý của anh K chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Alpha, không đeo biển số.

Hồi 00 giờ 40 phút ngày 25/10/2023, tại chỗ ở của Phạm Văn S thuộc thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với S, thu giữ của S chiếc điện thoại di động Iphone XSMax.

Tại bản Kết luận giám định số 525/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 02 mảnh thực vật khô màu xanh, nâu trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,328 gam, là ma túy loại Cần sa. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,236 gam Cần sa; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 525/KL-KTHS.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của Nguyễn Hoàng C và Phạm Văn S ngày 25/10/2023 đều dương tính với ma túy loại Cần sa.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 30/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo S từ 25 tháng tù đến 28 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/10/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định, 1 bật lửa ga; 01 điếu bát; 01 ống hút bằng kim loại. Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 1 điện thoại di động Iphone XSMax của bị cáo Phạm Văn S. Tịch

thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng của bị cáo Phạm Văn S. Trả lại anh Nguyễn Hoàng C 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A 12.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, VKSND huyện Kim Thành, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 24/10/2023, tại thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn S có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Cần sa cho Nguyễn Hoàng C sử dụng với giá 150.000 đồng. C đã sử dụng một ít ma túy loại Cần sa mua được, số còn lại 0,328 gam chưa sử dụng thì bị Tổ tuần tra thuộc Công an huyện Kim Thành phối hợp với Công an thị trấn Phú Thái phát hiện, thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng vẫn bán trái phép ma túy, loại Cần sa nên hành vi trên của bị cáo đã phạm tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, VKSND huyện Kim Thành truy tố cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm và có tính chất nghiêm trọng đối với xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay tệ nạn ma túy không những là hiểm họa của toàn cầu và gây ra nhiều tác hại cho xã hội mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, hành vi trên của bị cáo phải bị xử lý nghiêm và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Cơ quan điều tra không xác định được được lý lịch, nhân thân của người đàn ông bán ma túy cho bị cáo S nên không đủ căn cứ để xử lý.

Anh Nguyễn Trung K chở Nguyễn Hoàng C đến gặp S nhưng không biết C đi mua ma túy. Vợ chồng bà Đỗ Thị L không biết C sử dụng ma túy tại nhà mình nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không đặt ra việc xử lý đối với anh K và vợ chồng bà L.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của S và C, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của C chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 08/01/2024, Công an huyện Kim Thành đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC và số 04/QĐ-XPHC đối với S và C là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 0,328 gam ma túy, loại Cần sa, hoàn lại sau giám định 0,236 gam. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành cùng 1 bật lửa ga, 1 chiếc bát, 1 ống hút bằng kim loại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động của bị cáo S sử dụng để liên lạc khi bán ma túy là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước. Số tiền 150.000 đồng anh C trả cho bị cáo S là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Do hành vi của anh C chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên cần trả lại anh C chiếc điện thoại di động Oppo A 12.

[6] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S **27 (hai mươi bảy)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu và tiêu hủy 0,236 gam Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định trong phong bì số 525/KL-KTHS của Phòng KTHS - Công an tỉnh Hải Dương và 1 bật lửa ga, 01 điều bát, 01 ống hút bằng kim loại.

Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 1 điện thoại di động Iphone XS Max của bị cáo Phạm Văn S.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng của bị cáo Phạm Văn S.

Trả lại cho anh Nguyễn Hoàng C 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A 12. (Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Thành và Chi cục THADS huyện Kim Thành ngày 01/02/2024)

4. Về án phí: bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Kim Thành;
- Bộ phận HSNV- Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Hà**

